

Bản án số: 164/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 6 – 2023
V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Kim Tiến;

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 546/2023/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Trung D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông D xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn ngày 18/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Trần Trung D đã ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 56/2021/QĐHG-HNGĐ ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Tại Quyết định, bà H và ông D đã thỏa thuận ông D được quyền trực tiếp nuôi con tên Trần Bảo A, sinh ngày 24/6/2018, bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông D lập gia đình mới, ông D không trực

tiếp nuôi con mà để cho bà nội cháu **A** nuôi dưỡng. Bà **H** xin rước cháu **A** về nhà chơi nhưng ông **D** không cho rước và hạn chế quyền rước con của bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là giao cháu **Trần Bảo A**, sinh ngày 24/6/2018 cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông **D** cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, bà làm công nhân thu nhập ổn định, bình quân từ 9.000.000đồng/tháng đến 10.000.000đồng/tháng, nên bà đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu **A**, bà đã cung cấp bảng lương cho Tòa án thể hiện thu nhập lương hàng tháng của bà.

Tại bản tự khai ngày 06/6/2023, bị đơn ông **Trần Trung D** trình bày: Ông đồng ý giao cháu **Trần Bảo A**, sinh ngày 24/6/2018 cho bà **Nguyễn Thị Thanh H** nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Do bận công việc nên ông xin Tòa án cho ông được vắng mặt phiên hòa giải và xét xử.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà **Nguyễn Thị Thanh H** khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con là cháu **A**, từ ông **Trần Trung D** đang trực tiếp nuôi dưỡng sang bà **H** nuôi dưỡng. Ông **D** hiện đang cư trú tại **xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An**. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện và theo Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Bị đơn là ông **Trần Trung D** có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về nội dung vụ án: Bà **Nguyễn Thị Thanh H** yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu ông **D** giao cháu **Trần Bảo A**, sinh ngày 24/6/2018 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà **H** không yêu cầu ông **D** cấp

dưỡng nuôi con, với lý do ông **D** không trực tiếp nuôi dưỡng cháu **A** và ông **D** không cho bà **H** rước cháu **A** về nhà bà. Ông **D** đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà **H**, ông **D** đồng ý giao cháu **A** cho bà **H** nuôi dưỡng, ông **D** không cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trần Bảo A** của bà **H** và ý kiến của ông **D**. Xét thấy, hiện tại cháu **A** đang do ông **D** trực tiếp nuôi dưỡng và ông **D** cũng đồng ý giao cháu **A** cho bà **H** nuôi dưỡng nên cần giao cháu **Trần Bảo A**, sinh ngày 24/6/2018 cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **H** không yêu cầu ông **D** cấp dưỡng nuôi con.

[7] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà **H** là có cơ sở nên được chấp nhận .

[8] Về án phí: Buộc bà **Nguyễn Thị Thanh H** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà **Nguyễn Thị Thanh H**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh H** được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là **Trần Bảo A**, sinh ngày 24/6/2018. Ông **D** không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà **H** không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà **Nguyễn Thị Thanh H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà **H** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003638 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà **H** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông **D** không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Kim T – Nguyễn Thanh Hoàng Nguyễn Hữu Q